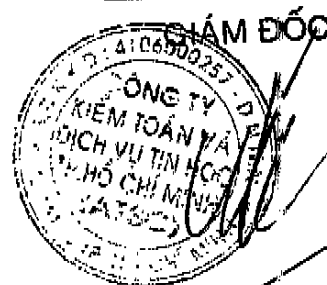


TP/HCM Ngày 28/4/2008

BẢN SAO



Nguyễn Hữu Trí

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN KẾT THÚC NGÀY 31/12/2007

SỐ: 010820 / AISC-DN

**CÔNG TY CP SXKD XNK DV & ĐT TÂN BÌNH
(TANIMEX)**

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ & ĐẦU TƯ TÂN BÌNH TANIMEX**MỤC LỤC**

	Trang
Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị	1 – 5
Báo cáo kiểm toán hợp nhất	6 – 7
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	8 – 12
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	13
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	14 – 15
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	16 – 46

Hợp nhất

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ & ĐẦU TƯ TÂN BÌNH

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Niên độ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007.

Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc trình bày báo cáo này kết hợp với Báo cáo tài chính của Công Ty CP Sản Xuất Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu Dịch Vụ Và Đầu Tư Tân Bình (TANIMEX); Công ty TNHH MTV Sản Xuất Dịch Vụ Tân Bình Tanimex (TANISERVICE); Công ty TNHH MTV Xây Dựng – Cơ Khí Tân Bình Tanimex (TANICONS); Công ty TNHH MTV SX TM DV Tân Bình (TANITRADE); Công ty TNHH MTV DV XNK Tân Bình (TANICOM) và Công ty TNHH MTV Khai thác Sản xuất VLXD Tân Bình – Long An (TANIMA) cho niên độ kế toán kết thúc ngày 31/12/2007.

Trụ sở hoạt động của Công ty : Số 89 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Quận Tân Bình, TPHCM.

1. Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc và Ban Kiểm Soát

Các thành viên Hội Đồng Quản Trị đang tại chức vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

- | | |
|--------------------------|--------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Minh Tâm | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 2. Ông Nguyễn Văn Ngoãn | Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 3. Ông Lê Trọng Lập | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 4. Ông Vương Thiên Báu | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 5. Ông Trần Quang Trường | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 6. Ông La Ngọc Thông | Thành viên Hội đồng quản trị |

Các thành viên Ban Tổng Giám Đốc đang tại chức vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

- | | |
|--------------------------|-------------------|
| 1. Ông Nguyễn Minh Tâm | Tổng Giám đốc |
| 2. Ông Nguyễn Văn Ngoãn | Phó Tổng Giám đốc |
| 3. Ông Lê Trọng Lập | Phó Tổng Giám đốc |
| 4. Ông Trần Quang Trường | Phó Tổng Giám đốc |
| 5. Ông Vương Thiên Báu | Kế toán trưởng |

Các thành viên Ban Kiểm soát đang tại chức vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

- | | |
|---------------------------|--------------------------|
| 1. Ông Võ Chí Thanh | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. Bà Nguyễn Thị Minh Anh | Thành viên Ban kiểm soát |
| 3. Ông Phạm Quang Thanh | Thành viên Ban kiểm soát |

2. Đặc điểm và tình hình hoạt động

- Hình thức hoạt động: Công ty cổ phần.
- Hoạt động chính của Công ty mẹ là:
 - Sản xuất hàng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phục vụ tiêu dùng nội địa và xuất khẩu.
 - Xuất khẩu hàng nông lâm thủy hải sản, hàng công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, rau quả và thực phẩm chế biến.

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ & ĐẦU TƯ TÂN BÌNH

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Niên độ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007.

- Nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, hàng tiêu dùng, phụ liệu phụ tùng, vật liệu xây dựng, trang trí nội thất, phương tiện giao thông vận tải.
- Dịch vụ nhà hàng, khách sạn. Kinh doanh du lịch, lữ hành nội địa, quốc tế.
- Đầu tư và hợp tác sản xuất hàng xuất khẩu. Đầu tư và hợp tác xây dựng: nhà, xưởng sản xuất các mặt hàng để xuất khẩu.
- Sản xuất thuốc lá điếu. Mua bán thuốc lá điếu sản xuất trong nước. Sản xuất kinh doanh cây dầu lọc (thuốc lá điếu).
- Thi công xây dựng: các công trình dân dụng và công nghiệp, các công trình giao thông, cấp thoát nước và cây xanh (gỗ mối và duy tu), các công trình thủy lợi, hệ thống chiếu sáng.
- Đại lý bán lẻ xăng, dầu, gas, nhớt và dầu mỡ, sang chiết gas.
- Kinh doanh kho hàng, xưởng sản xuất và giao nhận hàng. Khai thác và mua bán nước ngầm. Dịch vụ: thể dục, thể thao (sân tennis, hồ bơi và các loại hình thể dục, thể thao giải trí khác). Thu gom và vận chuyển rác.
- Sản xuất, gia công khung kèo thép, các sản phẩm cơ khí phục vụ sản xuất, xây dựng và tiêu dùng. Lắp dựng khung kèo thép. San lấp mặt bằng. Vận chuyển hàng hoá, đại lý vận tải. Mua bán vật tư phục vụ nuôi trồng thủy sản. Kinh doanh công viên cây xanh (trồng cây, chăm sóc cây xanh).
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở, siêu thị, cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp.
- Duy tu nạo vét cống rãnh. Cho thuê xe du lịch và xe tải. Mua bán lương thực, thực phẩm, quần áo, văn phòng phẩm, mỹ phẩm, hàng gia dụng, điện, điện tử, các mặt hàng nhu yếu phẩm.
- Sản xuất và mua bán nước tinh khiết. Sản xuất suất ăn công nghiệp. Đại lý bảo hiểm. Đại lý dịch vụ bưu chính viễn thông. Dịch vụ rửa xe. Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng. Mua bán các loại hoá chất (trừ hoá chất có tính độc hại mạnh), mỹ phẩm. Sản xuất, chế biến và mua bán các loại thực phẩm, thức ăn gia súc, thủy hải sản.
- Tư vấn du học, đào tạo dạy nghề. Mua bán thiết bị xử lý môi trường. Sửa chữa, bảo trì ô tô và xe cơ giới các loại. Tư vấn cung cấp giải pháp công nghệ và thi công các hệ thống xử lý nước thải, nước tinh khiết, rác, khí thải và các tác nhân gây ô nhiễm môi trường.
- Trồng rừng. Khai thác cát đen. Khai thác đất sét. Sản xuất gạch ngói và nguyên vật liệu xây dựng. Lập tổng dự toán và dự toán công trình. Tư vấn đấu thầu. Tư vấn đầu tư (trừ đầu tư tài chính). Lập dự án đầu tư. Thẩm tra thiết kế và dự toán.
- Khai thác và xử lý nước ngầm. Đại lý vé máy bay. Đầu tư xây dựng và cho thuê văn phòng. Gia công xuất khẩu ngành hàng giày dép, may mặc (không trồng rừng, khai thác: cát đen, đất sét, khoáng sản, gạch ngói, vật liệu xây dựng, chế biến thực phẩm tươi sống, khoáng sản, gia công giày dép, may mặc tại trụ sở).
- Mua bán nguyên liệu thuốc lá và các loại vật tư, phụ liệu thuốc lá.
- Dịch vụ quảng cáo thương mại. Dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu và khai thuế hải quan.

Trụ sở hoạt động của Công ty mẹ Tanimex: 89 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Quận Tân Bình, TP. HCM.

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ & ĐẦU TƯ TÂN BÌNH

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Niên độ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007.

- Hoạt động chính của Công ty con – Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tân Bình Tanimex (Taniservice) là:
 - Sản xuất gia công các loại bao bì, màng phức hợp cao cấp, bao bì giấy và bao bì kim loại. Sản xuất tiêu thụ công nghiệp;
 - Khai thác và kinh doanh nước ngầm, nước sạch; sản xuất mua bán nước uống tinh khiết;
 - Sản xuất suất ăn công nghiệp;
 - In bao bì, gia công hàng may mặc; Mua bán vật tư, nguyên liệu ngành in, bao bì, nhựa, giấy, kim loại và thiết bị máy móc phục vụ cho ngành sản xuất bao bì và in;
 - Mua bán máy móc, thiết bị, phụ kiện, phụ tùng vật liệu xây dựng, trang trí nội thất, phương tiện giao thông vận tải;
 - Kinh doanh nhà hàng (không kinh doanh tại trụ sở);
 - Kinh doanh kho bãi; cho thuê kho hàng, xưởng sản xuất;
 - Kinh doanh công viên cây xanh (trồng cây, chăm sóc cây xanh); Mua bán cây giống cây kiểng, rượu bia;
 - Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng; Cho thuê xe ô tô, xe tải; Đại lý vé máy bay; dịch vụ khai thuê hải quan;
 - Mua bán lương thực, thực phẩm, quần áo, văn phòng phẩm, mỹ phẩm, hàng gia dụng, điện, điện tử;
 - Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở, xưởng sản xuất; Đầu tư xây dựng và kinh doanh khu chung cư;
 - Đại lý đối ngoại tệ;
 - Hoạt động các câu lạc bộ: hồ bơi, tennis; Dịch vụ thu gom và vận chuyển rác; Dịch vụ rửa xe, duy tu nạo vét cống rãnh;
 - Đại lý bán lẻ xăng, dầu, gas, nhớt và dầu mỡ (không hoạt động tại trụ sở);
 - Đại lý bảo hiểm; Đại lý dịch vụ bưu chính viễn thông; Tư vấn du học, đào tạo nghề;
 - Kinh doanh khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở);
 - Tư vấn đầu tư, lập dự án đầu tư.

Trụ sở hoạt động của Công ty Taniservice: Lô IV-18, KCN Tân Bình, đường Tây Thạnh, P. Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM.

- Hoạt động chính của Công ty con – Công ty TNHH MTV Xây Dựng Cơ Khí Tân Bình Tanimex (Tanicons) là:
 - Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, chiếu sáng, giao thông, cấp thoát nước, thủy lợi (gồm xây dựng mới và duy tu);
 - Mua bán VLXD, hàng trang trí nội thất; sản xuất, gia công khung kèo thép, sản phẩm cơ khí ngành sản xuất, xây dựng và tiêu dùng; lắp đặt khung kèo thép; thi công san lấp mặt bằng;

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ & ĐẦU TƯ TÂN BÌNH

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Niên độ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007.

- Sửa chữa bảo trì xe ô tô, xe cơ giới; mua bán nguyên liệu – vật tư – máy móc – thiết bị – phụ liệu – phụ tùng ngành cơ khí; kinh doanh kho hàng, nhà xưởng; cho thuê xe tải; kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;
- Thi công các công trình điện dân dụng, công nghiệp, chiếu sáng công cộng; thi công hệ thống điện; thi công xây dựng trạm biến thế và đường dây trung thế đến 35KV; thi công xây dựng, lắp đặt trang thiết bị cho các công trình cấp thoát nước, xử lý môi trường.

Trụ sở hoạt động của Công ty Tanicons: Lô 1 – 2 nhóm CN1 (KCNTB), đường Lê Trọng Tấn, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú.

- Hoạt động chính của Công ty con – Công ty TNHH MTV SX TM DV Tân Bình (TANITRADE) là:
 - Sản xuất, kinh doanh đầu lọc thuốc lá;
 - Mua bán thuốc lá bao;
 - Cho thuê kho bãi, xưởng, văn phòng.

Trụ sở hoạt động của Công ty Tanitrade: 281A Cách Mạng Tháng Tám, Phường 7, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

- Hoạt động chính của Công ty con – Công ty TNHH MTV TM DV XNK Tân Bình (TANIDOM) là:
 - Xuất nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, máy móc thiết bị;
 - Kinh doanh hàng kim khí điện máy, thủ công mỹ nghệ, lương thực thực phẩm;
 - Cho thuê mặt bằng, trồng rừng.

Trụ sở hoạt động của Công ty Tanicom: 97 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Q. Tân Bình, TP. HCM.

- Hoạt động chính của Công ty con – Công ty TNHH MTV Khai thác Sản xuất Vật liệu xây dựng Tân Bình – Long An (TANIMA) là:
 - Khai thác đất;
 - Kinh doanh đất san lấp;
 - Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng (gạch, ngói, nguyên vật liệu xây dựng);
 - Dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ.

Trụ sở hoạt động của Công ty Tanima: Số 405, ấp Lộc Bình, xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Tổng số công nhân viên của nhóm Công ty Tanimex vào thời điểm 31/12/2007: 1.623 người.
Trong đó: Số lao động gián tiếp 403 người; số lao động trực tiếp 1.220 người.

3. Tình hình tài chính và Kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kế toán kết thúc cùng ngày của nhóm Công ty Tanimex được trình bày trong báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này, từ trang 08 đến trang 46.

Trong năm, Công ty đã công bố khoản cổ tức chi trả cho niên độ kế toán kết thúc ngày 31/12/2007 là 10.700.000.000 đồng.

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ & ĐẦU TƯ TÂN BÌNH

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Niên độ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007.

4. Kiểm toán

Công ty Kiểm toán & Dịch vụ Tin học (AISC) được chỉ định thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của nhóm Công ty Tanimex cho niên độ kế toán kết thúc ngày 31/12/2007.

5. Cam kết của Hội Đồng Quản Trị

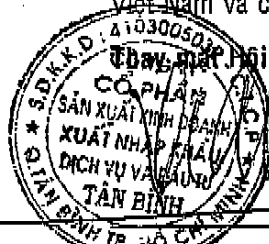
Hội Đồng Quản Trị chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của nhóm Công ty Tanimex tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 và kết quả kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ của niên độ kết thúc cùng ngày. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính này, Hội Đồng Quản Trị cần phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và ước lượng một cách hợp lý và thận trọng; và
- Soạn lập các báo cáo tài chính trên cơ sở doanh nghiệp hoạt động liên tục trừ khi không thích hợp để cho là nhóm Công ty Tanimex sẽ tiếp tục hoạt động.

Hội Đồng Quản Trị chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của nhóm Công ty Tanimex với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở để soạn lập các báo cáo tài chính phù hợp với chế độ kế toán được nêu ở Thuyết minh cho các báo cáo tài chính. Hội Đồng Quản Trị chịu trách nhiệm đảm bảo rằng hệ thống kế toán đã đăng ký với Bộ tài chính đã được tuân theo. Hội Đồng Quản Trị cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của nhóm Công ty Tanimex và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

6. Xác nhận của Hội Đồng Quản Trị

Chúng tôi xin tuyên bố rằng, các báo cáo tài chính được trình bày kèm theo báo cáo này đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công Ty CP Sản Xuất Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu Dịch Vụ Và Đầu Tư Tân Bình (TANIMEX); Công Ty TNHH MTV Sản Xuất Dịch Vụ Tân Bình Tanimex (TANISERVICE); Công Ty TNHH MTV Xây Dựng Cơ Khí Tân Bình Tanimex (TANICONS); Công ty TNHH MTV SX TM DV Tân Bình (TANITRADE); Công ty TNHH MTV DV XNK Tân Bình (TANICOM) và Công ty TNHH MTV Khai thác sản xuất VLXD Tân Bình – Long An (TANIMA) tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 và kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ của niên độ kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành tại nước CHXHCN Việt Nam.

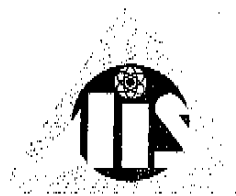


Thay mặt Hội Đồng Quản Trị

CHỦ TỊCH

NGUYỄN MINH TÂM

TP Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2008



CÔNG TY KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC

Auditing & Informatic Services Company

Office: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Tel: (84.8) 9305163 (10 Lines)

Fax: (84.8) 9304281

Email: aisc@hcm.vnn.vn

Website: www.aisc.com.vn



Số: 010820 /AISC-DN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN KẾT THÚC NGÀY 31/12/2007

Kính gửi: - Các Cổ Đông Công Ty CP SXKD XNK Dịch Vụ Và Đầu Tư Tân Bình (TAN IMEX).

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất từ trang 08 đến trang 46 của CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH và CÔNG TY CON gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho niên độ kế toán kết thúc ngày 31/12/2007.

Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám Đốc Công ty đối với các báo cáo tài chính

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám Đốc của Công ty chịu trách nhiệm soạn lập và trình bày hợp lý các báo cáo tài chính hợp nhất theo Các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành tại nước CHXHCN Việt Nam. Trách nhiệm này bao gồm: thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc soạn lập và trình bày hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất không bị sai phạm trọng yếu do gian lận hoặc sai sót; chọn lựa và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp và thực hiện các ước tính kế toán hợp lý đối với từng trường hợp.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên đối với các báo cáo tài chính

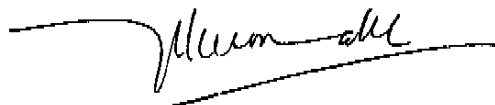
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này căn cứ vào việc kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực đó yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ các tiêu chí đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng liệu các báo cáo tài chính có sai phạm trọng yếu không.

Cuộc kiểm toán bao hàm việc thực hiện các thủ tục kiểm toán nhằm thu được các bằng chứng về các số liệu và thuyết minh trong báo cáo tài chính. Những thủ tục kiểm toán được chọn lựa phụ thuộc vào phán đoán của kiểm toán viên, bao gồm cả việc đánh giá các rủi ro các báo cáo tài chính xem có sai phạm trọng yếu do gian lận hoặc sai sót hay không. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro đó, kiểm toán viên xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc Công ty soạn lập và trình bày hợp lý các báo cáo tài chính để thiết lập các thủ tục kiểm toán thích hợp cho từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán mà Hội đồng Quản trị đã thực hiện, cũng như cách trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng mà chúng tôi thu được đủ và thích hợp để làm cơ sở cho chúng tôi đưa ra ý kiến kiểm toán.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên mọi phương diện trọng yếu, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của nhóm Công ty TANIMEX cho niên độ kế toán kết thúc ngày 31/12/2007, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong niên độ kế toán kết thúc ngày 31/12/2007, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Kiểm toán viên

Dương Thị Phương Anh
Chứng chỉ KTV số: 0321/KTV
Do Bộ Tài Chính Việt Nam cấp.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2008

**Nguyễn Hữu Trí**

Chứng chỉ KTV số: 0476/KTV
Do Bộ Tài Chính Việt Nam cấp.

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

Mẫu số B01-DN

Ban hành theo QĐ 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng BTC

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		458.026.109.962	392.165.815.170
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		41.150.528.330	280.373.842.976
1. Tiền	111	V.01	39.848.773.330	280.373.842.976
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.301.755.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	269.491.796.977	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		269.514.057.505	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn (*)	129		(22.260.528)	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		79.627.602.080	31.496.558.221
1. Phải thu khách hàng	131		44.365.492.699	19.114.073.719
2. Trả trước cho người bán	132		3.935.415.899	7.951.656.689
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.03	31.361.693.482	4.455.827.813
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139		(35.000.000)	(25.000.000)
IV. Hàng tồn kho	140		62.983.725.789	45.144.235.009
1. Hàng tồn kho	141	V.04	62.983.725.789	45.144.235.009
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-

V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.772.456.786	34.151.178.964
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		860.286.034	887.981.257
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		308.888.000	3.630.667.740
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	V.05	-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		3.603.282.752	31.632.529.967
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		684.148.685.320	657.433.096.329
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		39.709.502.229	40.687.779.310
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		30.376.460.308	13.261.202.150
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu nội bộ dài hạn	213	V.06	-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.07	9.333.041.921	22.426.577.160
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		583.549.691.419	589.944.324.451
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	184.321.552.347	146.037.966.971
- Nguyên giá	222		301.303.315.018	233.367.232.047
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(116.981.762.671)	(87.329.265.076)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09	-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	38.603.856.943	56.723.079.427
- Nguyên giá	228		222.084.305.741	222.084.305.741
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(183.480.448.798)	(165.361.226.314)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	360.624.282.129	387.183.278.053
III. Bất động sản đầu tư	240	V.12	-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		-	-

IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.13	49.697.284.654	13.344.125.294
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13a	27.000.000.000	3.800.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13b	22.925.784.654	3.544.125.294
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)	259		(228.500.000)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		11.192.207.018	10.456.867.274
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	3.690.561.849	7.002.953.848
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21	325.495.178	401.370.125
3. Tài sản dài hạn khác	268		7.176.149.991	3.052.543.301
C. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.142.174.795.282	1.050.598.911.499

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 320)	300		931.600.411.817	992.612.013.983
I. Nợ ngắn hạn	310		132.991.499.056	143.478.592.122
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	61.638.486.914	51.908.147.105
2. Phải trả người bán	312		15.857.716.786	13.798.673.757
3. Người mua trả tiền trước	313		17.408.410.169	34.316.983.699
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	2.012.328.234	2.292.451.239
5. Phải trả người lao động	315		6.958.689.412	2.365.961.548
6. Chi phí phải trả	316	V.17	14.564.121.890	12.116.533.039
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	14.551.745.651	2.679.841.735
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		798.608.912.761	849.133.421.861
1. Phải trả dài hạn người bán	331		37.203.651	1.394.716.835
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	V.19	-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		692.765.934.119	712.440.770.527
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	103.426.239.638	123.539.285.849
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.21	-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		420.126.318	170.438.053
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		1.959.409.035	1.588.210.597
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		210.574.383.465	57.986.897.515
I. Vốn chủ sở hữu	410		208.967.669.526	48.117.541.969
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.22	100.000.000.000	45.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		82.168.018.000	(1.824.250.000)
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-

4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		-	(633.000.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		18.166.242.123	1.930.462.558
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		8.028.441.144	5.138.305.537
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		1.481.000.000	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(876.031.741)	(1.493.976.126)
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		1.606.713.939	9.869.355.547
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		1.606.713.939	9.869.355.547
2. Nguồn kinh phí	432	V.23	-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
C- LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (430 = 300 + 400)	440		1.142.174.795.282	1.050.598.911.499

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài	24	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. HCM, Ngày 10 tháng 09 năm 2008

Người lập biểu

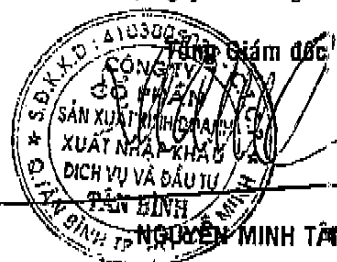


HÀ THỊ THU THẢO

Kế toán trưởng



VƯƠNG THIÊN BÁU



CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

Mẫu số 802-DN

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

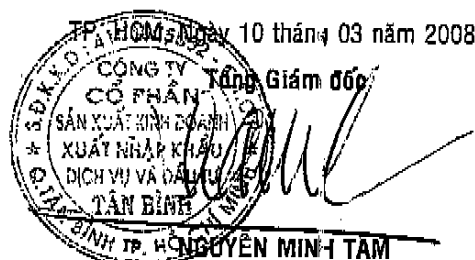
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay
1	2	3	4
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	541.080.796.411
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		974.465.311
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.27	540.106.331.100
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.28	455.460.949.940
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		84.645.381.160
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		51.467.040.197
7. Chi phí tài chính	22		13.641.405.224
8. Chi phí bán hàng	24		51.743.205.215
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		31.499.796.753
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	30		34.228.014.165
11. Thu nhập khác	31		5.292.989.112
12. Chi phí khác	32		2.405.652.439
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		2.887.336.673
14. Lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40 + 45)	50		42.115.350.838
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.29	1.555.469.435
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.29	(287.749.658)
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		39.847.631.061
19. Lợi ích sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-
20. Lợi ích sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	62		39.847.631.061
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		5.694

Người lập biểu

HÀ THỊ THU THẢO

Kế toán trưởng

VƯƠNG THIÊN BÁU



CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

Mẫu số B03-DN

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT*(Theo phương pháp trực tiếp)*

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
1	2	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	594.721.268.276	139.770.782.418
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ (*)	02	(470.053.106.387)	(92.286.698.020)
3. Tiền chi trả cho người lao động (*)	03	(52.018.581.154)	(14.219.228.561)
4. Tiền chi trả lãi vay (*)	04	(12.192.879.678)	(1.379.410.315)
5. Tiền chi nộp thuế TNDN	05	(3.512.518.183)	(2.533.727.889)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	862.216.687.165	71.433.522.209
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh (*)	07	(830.389.311.687)	(25.071.699.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	88.771.558.352	75.713.539.942
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác (*)	21	(30.323.199.411)	(3.638.001.979)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	2.637.277.005	1.619.177.309
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác (*)	23	(312.482.505.721)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	18.958.861.026	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (*)	25	(51.856.149.360)	371.000.000
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	9.800.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	26.012.960.352	8.745.645.938
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(337.252.756.109)	7.097.821.268

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
1	2	4	5
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	168.074.746.000	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành (*)	32	(23.234.180.000)	(2.457.250.000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	51.909.461.541	14.517.853.893
4. Tiền chi trả nợ gốc vay (*)	34	(192.774.768.630)	(44.722.553.474)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính (*)	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu (*)	36	5.282.624.200	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	9.257.883.111	(32.661.949.581)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20 + 30 + 40)	50	(239.223.314.646)	50.149.411.629
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	280.373.842.976	230.224.431.347
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50 + 60 + 61)	70	41.150.528.330	280.373.842.976

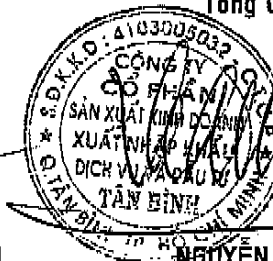
TP. HCM, Ngày 10 tháng 09 năm 2008

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





HÀ THỊ THU THẢO

VƯƠNG THIÊN BÁU

NGUYỄN MINH TÂM

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

01. Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần.

02. Lĩnh vực kinh doanh:

Hoạt động chính của nhóm Công ty Tanimex là sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu, dịch vụ, đầu tư.

03. Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất hàng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phục vụ tiêu dùng nội địa và xuất khẩu.
- Xuất khẩu hàng nông lâm thủy hải sản, hàng công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, rau quả và thực phẩm chế biến.
- Nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, hàng tiêu dùng, phụ liệu phụ tùng, vật liệu xây dựng, trang trí nội thất, phương tiện giao thông vận tải.
- Dịch vụ nhà hàng, khách sạn. Kinh doanh du lịch, lữ hành nội địa, quốc tế.
- Đầu tư và hợp tác sản xuất hàng xuất khẩu. Đầu tư và hợp tác xây dựng: nhà, xưởng sản xuất các mặt hàng để xuất khẩu.
- Sản xuất thuốc lá điếu. Mua bán thuốc lá điếu sản xuất trong nước. Sản xuất kinh doanh cây điều lọc (thuốc lá điếu).
- Thi công xây dựng: các công trình dân dụng và công nghiệp, các công trình giao thông, cấp thoát nước và cây xanh (gỗ mới và duy tu), các công trình thủy lợi, hệ thống chiếu sáng.
- Đại lý bán lẻ xăng, dầu, gas, nhớt và dầu mỡ, sang chiết gas.
- Kinh doanh kho hàng, xưởng sản xuất và giao nhận hàng. Khai thác và mua bán nước ngầm. Dịch vụ: thể dục, thể thao (sân tennis, hồ bơi và các loại hình thể dục, thể thao giải trí khác). Thu gom và vận chuyển rác.
- Sản xuất, gia công khung kèo thép, các sản phẩm cơ khí phục vụ sản xuất, xây dựng và tiêu dùng. Lắp dựng khung kèo thép. San lấp mặt bằng. Vận chuyển hàng hoá, đại lý vận tải. Mua bán vật tư phục vụ nuôi trồng thủy sản. Kinh doanh công viên cây xanh (trồng cây, chăm sóc cây xanh).
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở, siêu thị, cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp.
- Duy tu nạo vét cống rãnh. Cho thuê xe du lịch và xe tải. Mua bán lương thực, thực phẩm, quần áo, văn phòng phẩm, mỹ phẩm, hàng gia dụng, điện, điện tử, các mặt hàng nhu yếu phẩm.
- Sản xuất và mua bán nước tinh khiết. Sản xuất suất ăn công nghiệp. Đại lý bảo hiểm. Đại lý dịch vụ bưu chính viễn thông. Dịch vụ rửa xe. Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng. Mua bán các loại hoá chất (trừ hoá chất có tính độc hại mạnh), mỹ phẩm. Sản xuất, chế biến và mua bán các loại thực phẩm, thức ăn gia súc, thủy hải sản.

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

- Tư vấn du học, đào tạo dạy nghề. Mua bán thiết bị xử lý môi trường. Sửa chữa, bảo trì ô tô và xe cơ giới các loại. Tư vấn cung cấp giải pháp công nghệ và thi công các hệ thống xử lý nước thải, nước tinh khiết, rác, khí thải và các tác nhân gây ô nhiễm môi trường.
- Trồng rừng. Khai thác cát đen. Khai thác đất sét. Sản xuất gạch ngói và nguyên vật liệu xây dựng. Lập tổng dự toán và dự toán công trình. Tư vấn đấu thầu. Tư vấn đầu tư (trừ đầu tư tài chính). Lập dự án đầu tư. Thẩm tra thiết kế và dự toán.
- Khai thác và xử lý nước ngầm. Đại lý vé máy bay. Đầu tư xây dựng và cho thuê văn phòng. Gia công xuất khẩu ngành hàng giày dép, may mặc (không trồng rừng, khai thác: cát đen, đất sét, khoáng sản, gạch ngói, vật liệu xây dựng, chế biến thực phẩm tươi sống, khoáng sản, gia công giày dép, may mặc tại trụ sở).
- Mua bán nguyên liệu thuốc lá và các loại vật tư, phụ liệu thuốc lá.
- Dịch vụ quảng cáo thương mại. Dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu và khai thuế hải quan.

04. Đặc điểm hoạt động của DN trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính:

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

01. Kỳ kế toán năm:

Bắt đầu từ ngày 01/01/2007 đến ngày 31/12/2007.

02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Tiền đồng Việt Nam.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam theo quyết định 15/2006/QĐ-BTC của Bộ Tài Chính ban hành ngày 20/03/2006.

02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán:

Công ty bảo đảm đã tuân thủ nghiêm túc và kịp thời các Chuẩn mực kế toán căn cứ vào các thông tư hướng dẫn của Bộ Tài Chính ban hành, đúng và đủ các qui định theo chế độ kế toán Việt Nam.

03. Hình thức kế toán áp dụng: Nhóm Công ty Tanimex sử dụng hình thức chứng từ ghi sổ trên máy vi tính.

IV. HỆ THỐNG KẾ TOÁN VÀ CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Cơ sở của việc soạn lập các báo cáo tài chính hợp nhất

Các báo cáo tài chính hợp nhất được soạn lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành tại nước CHXHCN Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất được soạn lập dựa theo qui ước giá gốc.

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

Các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm vào việc trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thực hành kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam. Các nguyên tắc và thực hành kế toán sử dụng tại nước CHXHCN Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

Trong năm 2007, Nhóm Công ty Tanimex đã áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam sau đây:

Chuẩn mực 07: Kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Chuẩn mực 08: Thông tin tài chính về những khoản vốn góp liên doanh

Chuẩn mực 11: Hợp nhất kinh doanh

Chuẩn mực 21: Trình bày báo cáo tài chính

Chuẩn mực 25: Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán khoản đầu tư vào công ty con

Chuẩn mực 26: Thông tin về các bên liên quan

Chuẩn mực 30: Lãi trên cổ phiếu

Việc áp dụng các chuẩn mực mới này đưa đến thuyết minh mới về lãi trên cổ phiếu trong báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007.

Một vài số liệu so sánh đã được phân loại lại để phù hợp với cách trình bày của năm hiện hành. Việc phân loại không làm ảnh hưởng đến số liệu lợi nhuận thuần và vốn chủ sở hữu đã báo cáo trước đây.

02. Báo cáo tài chính hợp nhất

Công ty con

Công ty con là tất cả các công ty chịu sự kiểm soát bởi Nhóm Công ty Tanimex trên phương diện tài chính cũng như chính sách hoạt động, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết ở công ty con. Các công ty con được hợp nhất kể từ ngày quyền kiểm soát được chuyển cho Công ty Tanimex. Các công ty con được loại trừ khỏi việc hợp nhất khi quyền kiểm soát chấm dứt.

Các báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty CP SXKD XNK Dịch Vụ và Đầu tư Tân Bình (Tanimex) và báo cáo tài chính của các công ty con được hợp nhất như sau ("Nhóm Công ty Tanimex"):

	Giá trị đầu tư ghi nhận Tỷ lệ cổ phần do công tại công ty mẹ ty mẹ nắm giữ (%)	
Công ty TNHH MTV XD Cơ Khí Tân Bình Tanimex (Tanicons)	3.000.000.000	100%
Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Tân Bình Tanimex (Taniservice)	6.000.000.000	100%
Công ty TNHH MTV SX TM DV Tân Bình (Tanitrade)	3.000.000.000	100%
Công ty TNHH MTV DV XNK Tân Bình (Tanicom)	2.000.000.000	100%
Công ty TNHH MTV KT SX VLXD Tân Bình - Long An (Tanima)	3.000.000.000	100%

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

03. Đơn vị tiền sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền sử dụng: Việt Nam đồng.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá áp dụng ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán được đánh giá lại theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại ngày 31/12/2007. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

04. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

05. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng được thể hiện theo giá trị của hoá đơn gốc trừ dự phòng các khoản phải thu khó đòi. Các khoản nợ được xác định là không thể thu hồi sẽ được xử lý theo hướng dẫn tại Thông tư số 13/2006/TT-BTC ngày 27 tháng 02 năm 2006 của Bộ Tài chính.

06. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn khi so giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá mà theo đó hàng tồn kho có thể được bán trong chu kỳ kinh doanh bình thường trừ đi số ước tính về chi phí hoàn tất và chi phí bán hàng.

07. Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua hoặc xây dựng tài sản cố định.

Khấu hao

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản qua suốt thời gian hữu dụng ước tính.

Quyền sử dụng đất được ghi nhận theo giá gốc là giá trị được định giá tại thời điểm cổ phần hoá Công ty.

Thanh lý

Lãi và lỗ do thanh lý nhượng bán tài sản cố định được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

08. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá mua ban đầu (giá gốc) trừ các khoản dự phòng thích hợp.

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

09. Chi phí vay

Chi phí vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hoá trong khoản thời gian mà các tài sản này hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Chi phí vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng: được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn những rủi ro và lợi ích và quyền sở hữu hàng hoá đã được chuyển giao cho người mua.

Doanh thu cung cấp dịch vụ: được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi dịch vụ đã được cung cấp.

Doanh thu hoạt động tài chính (doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia): được ghi nhận khi thu được số tiền phát sinh từ việc cho người khác sử dụng tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản còn nợ doanh nghiệp như lãi tiền gửi, tiền cho vay, lãi đầu tư trái phiếu, chiết khấu thanh toán; cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Doanh thu hợp đồng xây dựng: được ghi nhận theo tỷ lệ phần trăm hợp đồng đã được hoàn thành tại ngày lập bảng cân đối kế toán hoặc được ghi nhận theo khối lượng công việc hoàn thành khi mà kết quả công việc hoàn thành có thể ước tính một cách đáng tin cậy.

11. Chia cổ tức

Lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ được chia cho các cổ đông khi đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và các quy định hiện hành tại Việt Nam.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại:

Chi phí thuế TNDN hiện hành: được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại: được xác định trên những chênh lệch tạm thời.

13. Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Lao động Việt Nam người lao động của Công ty được hưởng khoản trợ cấp thôi việc căn cứ vào số năm làm việc. Khoản trợ cấp này được trả một lần khi người lao động thôi làm việc cho Công ty. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập dựa trên cơ sở ước tính số tiền phải trả khi chấm dứt hợp đồng lao động căn cứ vào khoảng thời gian làm việc cho Công ty tính đến ngày lập bảng cân đối kế toán. Khoản dự phòng được tính bằng 3% tổng quỹ lương cơ bản của Công ty tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán.

15. Cổ phiếu ngân quỹ

Khi Công ty và các Công ty con mua lại cổ phiếu của chính Công ty, số tiền thực trả bao gồm chi phí tăng thêm, trừ đi thu nhập phát sinh được ghi âm vào vốn chủ sở hữu dưới dạng là cổ phiếu ngân quỹ cho đến khi chúng được huỷ. Nếu cổ phiếu ngân quỹ sau đó được bán đi hoặc tái phát hành thì số tiền thu được sẽ ghi nhận vào nguồn vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Năm 2007****Đơn vị tính: VND****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:****01. Tiền:**

	Năm nay	Năm trước
- Tiền mặt	6.218.525.800	8.268.645.672
- Tiền gửi ngân hàng	33.630.247.530	272.105.197.304
- Tiền đang chuyển	-	-
Cộng	39.848.773.330	280.373.842.976

02. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

		Năm trước
- Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	100.460.528	-
- Đầu tư ngắn hạn khác	269.413.596.977	-
- Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(22.260.528)	-
Cộng	269.491.796.977	-

03. Các khoản phải thu ngắn hạn khác:

		Năm trước
- Phải thu về cổ phần hóa	-	-
- Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	-	-
- Phải thu về người lao động	-	-
- Phải thu khác	31.361.693.482	4.455.827.813
Cộng	31.361.693.482	4.455.827.813

04. Hàng tồn kho

		Năm trước
- Hàng mua đang đi trên đường	-	-
- Nguyên liệu, vật liệu	9.894.134.636	2.506.098.289
- Công cụ, dụng cụ	218.224.981	27.050.194
- Chi phí SX, KD dở dang	35.404.894.013	30.272.079.192
- Thành phẩm	4.111.227.259	2.887.594.743
- Hàng hóa	13.355.244.900	3.451.412.591
- Hàng gửi đi bán	-	-

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Năm 2007****Đơn vị tính: VND**

- Hàng hóa kho bảo thuế	-	-
- Hàng hóa bất động sản	-	-
Cộng giá gốc hàng tồn kho	62.983.725.789	45.144.235.009

- * Giá trị ghi sổ của hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản nợ phải trả;
- * Giá trị hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm;
- * Các trường hợp hoặc sự kiện dẫn đến phải trích thêm hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho;

05. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước**Năm nay****Năm trước**

- Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	-	-
- Thuế GTGT đầu ra hàng nhập khẩu nộp thừa	-	-
- Thuế xuất nhập khẩu nộp thừa	-	-
- Thuế TNDN nộp thừa	-	-
- Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	-	-
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất nộp thừa	-	-
- Các khoản khác phải thu Nhà nước	-	-
Cộng	-	-

06. Phải thu dài hạn nội bộ**Năm nay****Năm trước**

- Cho vay dài hạn nội bộ	-	-
- Phải thu dài hạn nội bộ	-	-
Cộng	-	-

07. Các khoản phải thu dài hạn khác**Năm nay****Năm trước**

- Ký quỹ, ký cược dài hạn	-	-
- Các khoản tiền nhận ủy thác	-	-
- Cho vay không có lãi	-	-
- Phải thu dài hạn khác	9.333.041.921	22.426.577.160
Cộng	9.333.041.921	22.426.577.160

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

08. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình:

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cây lâu năm	TSCĐ HH khác	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ hữu hình							
Số dư đầu năm	128.785.638.340	22.741.312.442	20.327.070.757	4.700.224.457	600.299.434	56.212.686.617	233.367.232.047
- Mua trong năm	28.335.175.579	237.181.091	3.176.376.758	874.674.803		13.468.080	32.636.876.391
- Đầu tư XDDB hoàn thành	22.803.883.017	-	-	-	1.916.149.657	21.810.988.116	46.531.020.790
- Tặng khác	2.323.819.893	732.000.000	414.621.440	204.653.286		-	3.675.094.619
- Chuyển sang BĐS đầu tư (*)	-	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán (*)	(19.009.080)	(397.492.680)	(4.584.631.224)	(680.788.795)	-	-	(5.681.921.779)
- Giảm khác (*)	(2.323.819.893)	(6.430.069.944)	(398.371.895)	(72.725.318)	-	-	(9.224.987.050)
Số dư cuối năm	179.905.687.856	16.802.930.909	18.935.065.836	5.026.038.513	2.516.449.091	78.037.142.813	301.303.315.018
Giá trị hao mòn lũy kế							
Số dư đầu năm	44.532.466.289	6.105.157.771	11.510.125.484	3.223.891.401	328.332.823	21.629.291.308	87.329.265.076

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

- Khấu hao trong năm	14.837.360.333	3.699.144.471	2.195.160.765	750.033.344	368.850.965	11.572.369.480	33.422.919.358
- Tăng khác	1.373.871.306	654.500.000	294.487.778	130.090.131	-	-	2.452.949.215
- Chuyển sang BDS đầu tư (*)	-	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán (*)	(2.428.938)	(397.492.680)	(2.870.479.641)	(629.467.870)	-	-	(3.899.869.129)
- Giảm khác (*)	(1.316.914.426)	(642.000.000)	(307.102.641)	(57.484.782)	-	-	(2.323.501.849)
Số dư cuối năm	59.424.354.564	9.419.309.562	10.822.191.745	3.417.062.224	697.183.788	33.201.660.788	116.981.762.671
Giá trị còn lại của TSCĐ HH							
- Tại ngày đầu năm	84.253.172.051	16.636.154.671	8.816.945.273	1.476.333.056	271.966.611	34.583.395.309	146.037.966.971
- Tại ngày cuối năm	120.481.333.292	7.463.621.347	8.112.874.091	1.608.976.289	1.819.265.303	44.835.482.025	184.321.552.347

* Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản vay;

* Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng;

* Nguyên giá TSCĐ cuối năm chờ thanh lý;

* Cấu trúc kết về việc mua, bán TSCĐ như hình có giá trị tồn trong tương lai;

* Các thay đổi khác về TSCĐ hữu hình;

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

09. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính:

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ HH khác	TSCĐ vô hình	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ thuê TC							
Số dư đầu năm	-	-	-	-	-	-	-
- Thuê tài chính trong năm	-	-	-	-	-	-	-
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính	-	-	-	-	-	-	-
- Tặng khác	-	-	-	-	-	-	-
- Trả lại TSCĐ thuê tài chính (*)	-	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác (*)	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	-	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn lũy kế							
Số dư đầu năm							-

Thuyết minh này là bộ phận cấu thành của báo cáo tài chính 08 đến trang 15

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANBIMEX)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

- Khấu hao trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
- Mua lại TSCĐ thuế tài chính	-	-	-	-	-	-	-	-	-
- Tặng khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-
- Trả lại TSCĐ thuế tài chính (*)	-	-	-	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác (*)	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Giá trị còn lại của TSCĐ thuế TC									
- Tại ngày đầu năm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
- Tại ngày cuối năm	-	-	-	-	-	-	-	-	-

* Tiền thuế phát sinh thêm được ghi nhận là chi phí trong năm;

* Căn cứ để xác định tiền thuế phát sinh thêm;

* Điều khoản gia hạn thuế hoặc quyền được mua tài sản

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình:

Khản mục	Quyền sử dụng đất	Lợi thế thương mại	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy vi tính		TSCĐ vô hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ vô hình							
Số dư đầu năm	2.220.000.000	-	-	-	-	219.864.305.741	222.084.305.741
- Mua trong năm	-	-	-	-	-	-	-
- Tạo ra từ nội bộ doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-	-
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán (*)	-	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác (*)	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	2.220.000.000	-	-	-	-	219.864.305.741	222.084.305.741
Giá trị hạn mức lũy kế							
Số dư đầu năm	629.491.615	-	-	-	-	164.731.734.699	165.361.226.314

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Năm 2007****Đơn vị tính: VND**

- Khấu hao trong năm	44.400.000				-	18.216.187.602	18.260.587.602
- Tăng khác	-				-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán (*)	-				-	-	-
- Giảm khác (*)	(141.365.118)				-	-	(141.365.118)
Số dư cuối năm	532.526.497	-	-	-	-	182.947.922.301	183.480.448.798
Giá trị còn lại của TSCĐ VH							
- Tại ngày đầu năm	1.590.508.365	-	-	-	-	55.132.571.042	56.723.079.427
- Tại ngày cuối năm	1.687.473.503	-	-	-	-	36.916.383.440	38.603.856.943

* Thuyết minh số liệu và giải trình khác:

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:

- Tổng số chi phí XDCC dở dang

360.624.282.129 387.826.539.173

Trong đó (Những công trình lớn):

: Công trình XDCC KCN Tân Bình

12.362.221.259 30.193.971.991

+ Công trình XDCC KCN Mở rộng

23.152.722.480 3.362.043.040

+ Công trình Dân cư phụ trợ KCN

114.967.723.157 105.764.561.448

Thuyết minh này là bộ phận cấu thành của báo cáo tài chính 08 đến trang 15

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

+ Công trình XD CB nhóm chung cư Tây Thạnh	85.881.572.840	111.089.676.832
+ Công trình XD CB nhóm chung cư Sơn Kỳ	79.672.496.722	99.315.596.932
+ Công trình XD CB kho xưởng cho thuê	-	10.395.069.491
+ Công trình tiện ích công cộng	4.361.702.255	2.963.788.508
+ Công trình nhà máy gạch Long An	38.359.388.095	18.418.680.563
+ Công trình TT TM Ngã Tư Ga	579.849.818	-
+ Công trình 89 Lý Thường Kiệt	831.482.728	-

12. Tăng, giảm bất động sản đầu tư:

Khoản mục	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Nguyên giá bất động sản đầu tư	-	-	-	-
- Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
- Nhà	-	-	-	-
- Nhà và quyền sử dụng đất	-	-	-	-
- Cơ sở hạ tầng	-	-	-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-	-

Tài liệu này là bộ phận cấu thành của báo cáo tài chính 08 đến trang 15

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

- Quyền sử dụng đất	-	-	-	-	-
- Nhà	-	-	-	-	-
- Nhà và quyền sử dụng đất	-	-	-	-	-
- Cơ sở hạ tầng	-	-	-	-	-
Giá trị còn lại BĐS đầu tư	-	-	-	-	-
- Quyền sử dụng đất	-	-	-	-	-
- Nhà	-	-	-	-	-
- Nhà và quyền sử dụng đất	-	-	-	-	-
- Cơ sở hạ tầng	-	-	-	-	-

* Thuyết minh số liệu và giải trình khác:

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Năm 2007****Đơn vị tính: VND****13. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:**

a. Các khoản đầu tư vào công ty liên kết & liên doanh	Cuối năm	Đầu năm
- Công ty TNHH XD hạ tầng KCN Trảng Bàng	-	9.800.000.000
- Công ty CP Chứng Khoán Chợ Lớn (*)	27.000.000.000	-
Cộng	27.000.000.000	9.800.000.000

(*): Khoản đầu tư vốn trong Công ty CP Chứng Khoán Chợ Lớn được ghi nhận theo phương pháp giá gốc. Phương pháp này chưa phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 07 - "Kế toán các khoản đầu tư vào các Công ty liên kết", theo đó việc hạch toán các khoản đầu tư trong các Công ty liên kết phải theo phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị khoản vốn góp trong công ty liên kết bao gồm giá trị khoản vốn góp theo giá gốc và phần lãi hoặc lỗ từ công ty liên kết theo tỷ lệ vốn nắm giữ tính từ ngày mua khoản đầu tư. Công ty không thể áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu đối với khoản đầu tư này do thiếu các thông tin tài chính cập nhật từ công ty liên kết. Tuy nhiên, Ban Giám đốc tin rằng tác động của việc điều chỉnh, nếu áp dụng đúng theo phương pháp vốn chủ sở hữu đối với khoản đầu tư này, là không đáng kể.

b. Đầu tư dài hạn khác	Cuối năm	Đầu năm
- Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu (*)	207.125.294	172.125.294
- Ngân hàng CP Sài Gòn - Công thương (*)	1.517.880.000	1.092.000.000
- Công ty CP lương thực Nam Trung Bộ (*)	2.020.000.000	2.020.000.000
- Công trái	260.000.000	260.000.000
- Công ty CP CK SSI	849.000.000	-
- Góp vốn liên doanh dự án khu biệt thự Mimosa	7.003.779.360	-
- Quỹ đầu tư tăng trưởng Việt Long	10.000.000.000	-
- Công ty CP FPT	671.000.000	-
- Công ty CP SJS	397.000.000	-
Cộng	22.925.784.654	3.544.125.294

(*): Đây là khoản đầu tư cổ phần vào các Ngân hàng và Công ty chưa niêm yết. Tại thời điểm báo cáo tài chính hợp nhất được phê chuẩn, Công ty chưa có dự định bán các khoản đầu tư này trong tương lai gần.

14. Chi phí trả trước dài hạn:

	Cuối năm	Đầu năm
- Chi phí trả trước về thuê hoạt động TSCĐ	-	-

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Năm 2007****Đơn vị tính: VND**

- Chi phí thành lập doanh nghiệp	-	-
- Chi phí nghiên cứu có giá trị lớn	-	-
- Chi phí cho giai đoạn triển khai không đủ tiêu chuẩn ghi nhận là TSCĐVH	-	-
- Chi phí sửa chữa TSCĐ	3.690.561.849	7.002.953.848
Cộng	3.690.561.849	7.002.953.848

15. Vay và nợ ngắn hạn	Cuối năm	Đầu năm
- Vay ngắn hạn	61.638.486.914	54.908.147.105
- Nợ dài hạn đến hạn trả	-	-
Cộng	61.638.486.914	54.908.147.105

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Cuối năm	Đầu năm
- Thuế GTGT đầu ra	1.102.205.998	181.216.063
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-
- Thuế xuất, nhập khẩu	-	136.302.608
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	675.226.374	1.934.505.423
- Thuế Thu nhập cá nhân	129.763.412	40.427.145
- Thuế Tài nguyên	-	-
- Thuế Nhà đất và tiền thuê đất	105.132.450	-
- Các loại thuế khác	-	-
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-
Cộng	2.012.328.234	2.292.451.239

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Năm 2007****Đơn vị tính: VNĐ**

17. Chi phí phải trả	Cuối năm	Đầu năm
- Trích trước chi phí duy tu, bảo dưỡng	10.569.782.873	10.569.782.873
- Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	-	-
- Chi phí trong thời gian ngừng kinh doanh	-	-
- Trích trước trái tức phải trả của trái phiếu thường năm 2007	1.970.555.000	-
- Trích trước chi phí khác	2.023.784.017	1.546.750.166
Cộng	14.564.121.890	12.116.533.039

18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	Cuối năm	Đầu năm
- Tài sản thừa chờ giải quyết	-	-
- Kinh phí công đoàn, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế	414.281.427	370.595.869
- Phải trả về cổ phần hóa	-	-
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	15.740.000	-
- Doanh thu chưa thực hiện	-	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	14.121.724.224	24.309.245.866
Cộng	14.551.745.651	24.679.841.735

19. Phải trả dài hạn nội bộ	Cuối năm	Đầu năm
- Vay dài hạn nội bộ	-	-
- Phải trả dài hạn nội bộ khác	-	-
Cộng	-	-

20. Vay và nợ dài hạn	Cuối năm	Đầu năm
a. Vay dài hạn	103.426.239.638	123.539.285.849
- Vay Ngân hàng	80.243.239.638	109.710.185.849
- Vay đối tượng khác	-	-

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Năm 2007****Đơn vị tính: VND**

- Trái phiếu phát hành	23.183.000.000	13.829.100.000
b. Nợ dài hạn	-	-
- Thuế tài chính	-	-
- Nợ dài hạn khác	-	-
Cộng	103.426.239.638	123.539.285.849

Các khoản vay dài hạn phát sinh trong kỳ, bao gồm:

- Ngày 21 tháng 08 năm 2006, Công ty đã ký một hợp đồng tín dụng theo dự án đầu tư vay 14.500.000.000đ (Mười bốn tỷ năm trăm triệu đồng chẵn) với Ngân hàng Ngoại thương TPHCM - CN Tân Bình. Thời hạn của khoản vay là 108 tháng kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên là ngày 15 tháng 09 năm 2006. Khoản vay được trả theo kế hoạch trả nợ do Ngân hàng ấn định sau thời hạn ân hạn là 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay chịu lãi suất 0,99%/tháng và được điều chỉnh theo thông báo lãi suất của Ngân hàng Ngoại thương từng thời kỳ, và lãi suất cho vay quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn theo quy định.

- Ngày 07 tháng 12 năm 2006, Công ty đã ký một hợp đồng tín dụng theo dự án đầu tư vay 7.000.000.000đ (Bảy tỷ đồng chẵn) với Ngân hàng Ngoại thương TPHCM - CN Bình Tây. Thời hạn của khoản vay là 84 tháng kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên là ngày 12 tháng 12 năm 2006. Khoản vay được trả theo kế hoạch trả nợ do Ngân hàng ấn định. Lãi suất của khoản vay được điều chỉnh theo thông báo lãi suất của NHNT Bình Tây từng thời kỳ trừ (-) cho biên độ 0,065, lãi suất cho vay quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn theo quy định.

- Ngày 05 tháng 12 năm 2006, Công ty đã ra Nghị Quyết số 18/NQ-ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành thêm trái phiếu để huy động vốn tài trợ cho các dự án đầu tư của Công ty, bao gồm:

+ Phát hành 500.000 trái phiếu thường (có bảo đảm và có thể mua lại) với tổng giá trị phát hành 50 tỷ (Mệnh giá: 100.000 đồng/ trái phiếu); kỳ hạn trái phiếu 3 năm; lãi suất trái phiếu được hình thành qua đấu thầu lãi suất, mức đấu thầu thành công là 8,5%/năm. Thanh toán tiền gốc và lãi vào ngày đáo hạn.

- Các khoản nợ thuế tài chính

Thời hạn	Năm nay			Năm trước		
	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính	Trả tiền lãi thuê	Trả nợ gốc	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính	Trả tiền lãi thuê	Trả nợ gốc
Dưới 1 năm	-	-	-	-	-	-
Từ 1 - 5 năm	-	-	-	-	-	-
Trên 5 năm	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Năm 2007****Đơn vị tính: VNĐ****21. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả**

a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:	Cuối năm	Đầu năm
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	325.495.178	401.370.125
+ Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của Công ty Taniservice	37.745.520	-
+ Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản lãi chưa thực hiện của báo cáo hợp nhất	287.749.658	401.370.125
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng	-	-
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản ưu đãi tính thuế chưa sử dụng	-	-
- Khoản hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước	-	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	325.495.178	401.370.125
b. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả:	Cuối năm	Đầu năm
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.	-	-
- Khoản hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả đã được ghi nhận từ các năm trước.	-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

22. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

Khoản mục	Vốn đầu tư của CSH	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Cộng
A	1	2	3	4	5	6	7	8
Số dư đầu năm trước	45.000.000.000	-	-	1.622.111.544	4.663.095.271	-	-	51.285.206.815
- Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	308.351.014	475.210.266	-	-	783.561.280
- Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-	-	-
- Giảm vốn trong năm trước (*)	-	-	(633.000.000)	-	-	-	-	(2.457.250.000)
- Lỗ trong năm trước (*)	-	-	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác (*)	-	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	45.000.000.000	(1.824.250.000)	(633.000.000)	1.930.462.558	5.138.305.537	-	-	49.611.518.095
Số dư đầu năm nay	45.000.000.000	(1.824.250.000)	(633.000.000)	1.930.462.558	5.138.305.537	-	-	49.611.518.095
- Tăng vốn trong năm nay	55.000.000.000	-	-	16.271.769.780	2.905.068.368	1.532.000.000	-	75.708.838.148

Thuyết minh này là bộ phận cấu thành của báo cáo tài chính 08 đến trang 15

Trang 00

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

- Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	84.085.546.000	633.000.000	-	-	-	-	-	84.718.546.000
- Giảm vốn trong năm nay (*)	-	-	-	-	(6.285.714)	-	-	-	(6.285.714)
- Lỗ trong năm nay (*)	-	-	-	-	-	-	(876.031.741)	-	(876.031.741)
- Giảm khác (*)	-	(93.278.000)	-	(35.990.215)	(8.647.047)	(51.000.000)	-	-	(188.915.262)
Số dư cuối năm nay	100.000.000.000	82.168.018.000	-	18.166.242.123	8.028.441.144	1.461.000.000	(876.031.741)	208.967.669.526	

(*): Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối bị âm là do quá trình hợp nhất, chỉ tiêu này không ảnh hưởng đến quá trình phân phối lợi nhuận của các đơn vị trong niên độ 2007.

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Cuối năm	Đầu năm
- Vốn góp của Nhà nước	23.110.010.000	23.110.010.000
- Vốn góp của các đối tượng khác	76.889.990.000	21.889.990.000
Cộng	100.000.000.000	45.000.000.000

* Giá trị trái phiếu đã chuyển thành cổ phiếu trong năm

* Số lượng cổ phiếu quy

63.300

Thuyết minh này là bộ phận cấu thành của báo cáo từ trang 08 đến trang 15

Trang 27

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	-	-
+ Vốn góp đầu năm	21.889.990.000	-
+ Vốn góp tăng trong năm	55.000.000.000	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	76.889.990.000	-
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	2.700.000.000	-

d. Cổ tức

	Cuối năm	Đầu năm
- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm	10.700.000.000	2.623.500.000
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	10.700.000.000	2.623.500.000
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận	-	-

đ. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng số lợi nhuận thuần phần bỏ cho các cổ đông chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ:

Thuyết minh này là bộ phận cấu thành của báo cáo từ trang 08 đến trang 15

Trang 03

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

	Cuối năm	Đầu năm
- Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông	39.847.631.061	7.232.522.198
- Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	6.997.592	2.152.419
- Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (đồng Việt Nam)	5.694	3.360
e. Cổ phiếu		
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.688.999	-
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	7.688.999	2.188.999
+ Cổ phiếu phổ thông	7.688.999	2.188.999
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	63.300
+ Cổ phiếu phổ thông	-	63.300
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.688.999	2.125.699
+ Cổ phiếu phổ thông	7.688.999	2.125.699
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000	10.000

Thuyết minh này là bộ phận cấu thành của báo cáo tài chính từ trang 08 đến trang 15

Trang 23

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

1. Các quỹ của doanh nghiệp:

	Cuối năm	Đầu năm
- Quỹ đầu tư phát triển	18.166.242.123	1.930.462.558
- Quỹ dự phòng tài chính	8.028.441.144	5.138.305.537
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.481.000.000	-

*** Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp**

Quỹ dự phòng tài chính: được trích lập để sử dụng vào các mục đích sau:

- + Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh.
- + Bù đắp khoản lỗ của Công ty (nếu xảy ra) theo Quyết định của Hội đồng quản trị.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi: chỉ khen thưởng CBCNV trong Công ty và chi ủng hộ các đoàn thể bên ngoài Công ty.

g. Thu nhập và chi phí, lãi hoặc lỗ được ghi nhận trực tiếp vào Vốn chủ sở hữu theo qui định của các chuẩn mực kế toán cụ thể.

23. Nguồn kinh phí

	Năm nay	Năm trước
- Nguồn kinh phí được cấp trong năm	-	-
Chi phí nghiệp vụ (*)	-	-
- Nguồn kinh phí còn lại cuối năm	-	-

Thuyết minh này là bộ phận cấu thành của báo cáo từ trang 08 đến trang 15

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

24. Tài sản thuế ngoài

	Cuối năm	Đầu năm
(1) - Giá trị tài sản thuế ngoài	-	-
- TSCĐ thuế ngoài	-	-
- Tài sản khác thuế ngoài	-	-
(2) - Tổng số tiền thuế tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn	-	-
- Từ 1 năm trở xuống	-	-
- Trên 1 năm đến 5 năm	-	-
- Trên 5 năm	-	-

Thuyết minh này là bộ phận cấu thành của báo cáo từ trang 08 đến trang 15

Trang 41

Hàng 13 - 15/10/09

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Năm 2007****Đơn vị tính: VND****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH*****Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ******Năm nay***

25. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Mã số 01)	541.080.796.411
---	------------------------

Trong đó:

- Doanh thu bán hàng	451.997.865.048
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	43.901.361.609
- Doanh thu hợp đồng xây dựng (đối với DN có hoạt động xây lắp)	5.181.569.754
+ DT của HĐXD được ghi nhận trong kỳ;	-
+ Tổng DT lũy kế của HĐXD được ghi nhận đến thời điểm lập BCTC	-

26. Các khoản giảm trừ doanh thu (Mã số 02)	974.455.311
--	--------------------

Trong đó:

- Chiết khấu thương mại	-
- Giảm giá hàng bán	172.725.455
- Hàng bán bị trả lại	801.739.856
- Thuế GTGT phải nộp (phương pháp trực tiếp)	-
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	-
- Thuế xuất khẩu	-

27. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (Mã số 10)	540.106.331.100
---	------------------------

Trong đó:

- Doanh thu thuần trao đổi sản phẩm, hàng hóa
- Doanh thu thuần trao đổi dịch vụ

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Năm 2007****Đơn vị tính: VNĐ****28. Giá vốn hàng bán (Mã số 11)****Năm nay**

- Giá vốn của hàng hóa đã bán	437.549.679.801
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	17.911.270.139
- Chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư	-
- Các khoản chi phí vượt mức bình thường	-

Cộng**455.460.949.940****29. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (Mã số 51)****Năm nay**

- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	1.555.469.435
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-
- Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	1.555.469.435

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**30. Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các khoản tiền do DN nắm giữ nhưng không được sử dụng****Năm nay**

a. Mua tài sản bằng cách nhận các khoản nợ liên quan trực tiếp hoặc thông qua nghiệp vụ cho thuê tài chính:

- Mua DN thông qua phát hành cổ phiếu: -
- Chuyển nợ thành vốn chủ sở hữu: -

b. Mua và thanh lý công ty con hoặc đơn vị kinh doanh khác trong kỳ báo cáo.

- Tổng giá trị mua hoặc thanh lý;

- + Tổng giá trị mua -

- + Tổng giá trị thanh lý -

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

- Phần giá trị mua hoặc thanh lý được thanh toán bằng tiền và các khoản tương đương tiền;

+ Tổng giá trị mua

+ Tổng giá trị thanh lý

- Số tiền và các khoản tương đương tiền thực có trong công ty con hoặc đơn vị kinh doanh khác được mua hoặc thanh lý;

+ Công ty Phát Triển Hạ Tầng KCN Tây Ninh

- Phần giá trị tài sản (Tổng hợp theo từng loại tài sản) và nợ phải trả không phải là tiền và các khoản tương đương tiền trong công ty con hoặc đơn vị kinh doanh khác được mua hoặc thanh lý trong kỳ.

c. Trình bày giá trị và lý do của các khoản tiền và tương đương tiền lớn do DN nắm giữ nhưng không được sử dụng do có sự hạn chế của pháp luật hoặc các ràng buộc khác mà DN phải thực hiện.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

31. Nghiệp vụ với các bên liên quan

Trong niên độ kế toán kết thúc ngày 31/12/2007, thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Giám Đốc của Công ty như sau:

	Năm nay
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Thù lao	348.000.000
Thưởng hoàn thành kế hoạch năm	-
Cộng	348.000.000
BAN GIÁM ĐỐC	
Tiền lương	2.724.761.480
Thưởng hoàn thành kế hoạch năm	-
Cộng	2.724.761.480

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

32. Thông tin bộ phận

Kết quả bộ phận cho niên độ kế toán kết thúc ngày 31/12/2007 như sau:

Khoản mục	CTY CP SXKD XNK DV VÀ ĐT TÂN BÌNH	CTY TNHH MTV TANISERVICE	CTY TNHH MTV TANICONS	CTY TNHH MTV TANITRADE	CTY TNHH MTV TANICOM	CTY TNHH MTV TANIMA	HỢP NHẤT
A	1	2	3	4	5	6	7
DOANH THU							
Tổng doanh thu	198.359.655.699	263.273.050.620	12.494.361.618	40.865.005.099	21.662.271.748	3.431.986.316	540.106.331.100
Doanh thu giữa các bộ phận	238.046.349.441	271.212.190.558	58.594.195.520	40.885.005.099	21.662.271.748	4.145.824.056	634.545.836.422
GIÁ VỐN							
Tổng giá vốn	(39.686.693.742)	(7.939.139.938)	(46.099.833.902)	-	-	(713.837.740)	(94.439.505.322)
Giá vốn giữa các bộ phận	150.329.992.713	231.542.699.384	7.559.779.792	39.032.755.882	18.785.546.591	2.210.175.578	455.460.949.940
LÃI GỘP							
DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	196.016.686.455	237.014.046.290	52.631.936.344	39.032.755.882	18.785.546.591	2.924.013.318	546.404.984.880
CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	(39.686.693.742)	(5.471.346.906)	(45.072.156.552)	-	-	(713.837.740)	(90.944.034.940)
CHI PHÍ BÁN HÀNG	42.029.662.986	31.730.351.236	4.934.581.826	1.852.249.217	2.876.725.157	1.221.810.738	84.645.381.160
CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP	55.664.592.671	1.518.057.475	92.664.691	107.579.205	50.991.495	33.154.660	57.467.040.197
	14.058.324.383	3.720.604.899	683.844.925	10.686.597	167.944.420	-	18.641.405.224
	20.590.817.993	21.559.227.923	223.716.544	689.379.366	1.387.324.820	270.907.463	53.743.205.215
	19.544.083.730	5.937.862.908	3.632.452.961	858.026.107	416.189.188	1.111.181.859	31.499.796.753

Thuyết minh này là bộ phận cấu thành của báo cáo tài chính 08 đến trang 15

CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

LỢI NHUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG	34.511.199.551	2.000.713.875	485.230.087	401.736.352	956.258.224	(127.123.924)	38.228.014.165
THU NHẬP KHÁC	604.252.534	3.099.531.351	1.559.023.058	39.371.603	190.691	19.675	5.292.669.112
CHI PHÍ KHÁC	607.382.361	1.773.269.884	16.000.000	194	-	9.000.000	2.405.652.439
TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	34.508.069.724	3.316.975.342	2.028.853.145	441.107.761	956.448.915	(136.104.049)	41.115.350.838
CHI PHÍ THUẾ TNDN HIỆN HÀNH	-	503.001.775	807.109.447	87.115.877	158.242.336	-	1.555.469.435
CHI PHÍ THUẾ TNDN HOÀN LẠI	-	-	(287.749.658)	-	-	-	(287.749.658)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN	34.508.069.724	2.813.973.567	1.509.493.356	353.991.884	798.206.579	(136.104.049)	39.847.631.061

33. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số là phần giá trị ròng từ hoạt động kinh doanh và phần giá trị thuần của tài sản thuần của Công ty con tính trên tỷ lệ cổ phần không do Công ty nắm giữ.

Tại thời điểm lập báo cáo ngày 31 tháng 12 năm 2006, Công ty CP SXKD XNK Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình (Tanimex) chưa có phát sinh lợi ích của cổ đông thiểu số.

Người lập biểu



HÀ THỊ THU THẢO

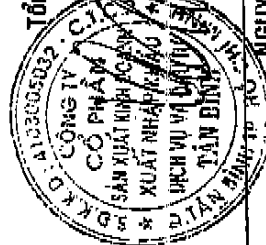
Kế toán trưởng



VƯƠNG THIÊN BÁU

TPHCM, Ngày 10 tháng 03 năm 2008

Tổng Giám đốc



NGUYỄN MINH TÂM